

Số: 14.16/QĐ-LTT-TTĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận hoàn thành khóa học cho học viên các lớp ngắn hạn
Đợt tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề;

Căn cứ kết quả thi cuối khóa của học viên ngắn hạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 115 học viên các lớp ngắn hạn đã hoàn thành khóa học và được cấp Chứng chỉ đào tạo đợt tháng 12 năm 2018. *(có danh sách đính kèm)*

Điều 2. Các học viên trên được cấp Chứng chỉ đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HỌC VIÊN HỌC NGHỀ NGẮN HẠN
ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO - Đợt tháng 12/2018
(Kèm theo Quyết định số: 14.16.../QĐ-LTT-TTĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GT	NGHỀ	SỐ GIỜ	ĐIỂM	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	Hoàng Trung Hiếu	18/10/1995	nam	Điện công nghiệp	140	6.0	Trung bình khá	
2	Huỳnh Văn Chinh	25/04/1988	nam	Điện công nghiệp	140	8.5	Giỏi	
3	Trần Đình Đại	12/01/1998	nam	PLC cơ bản	136	9.0	Xuất sắc	
4	Nguyễn Tuấn Anh	1976	nam	Điện công nghiệp	140	6.5	Trung bình khá	
5	Trần Tấn Phát	27/02/1977	nam	Điện công nghiệp	140	7.5	Khá	
6	Phạm Minh	12/07/1982	nam	Động cơ vạn năng	65	9.2	Xuất sắc	
7	Đoàn Thế Hùng	26/08/1999	nam	Điện gia dụng	90	6.5	Trung bình khá	
8	Phạm Minh Tuấn	14/05/1989	nam	Động cơ 3 pha	100	6.5	Trung bình khá	
9	Võ Phú Lộc	28/08/1991	nam	Điện gia dụng	90	8.5	Giỏi	
10	Trần Quang Khải	19/07/1982	nam	Điện công nghiệp	140	6.6	Trung bình khá	
11	Nguyễn Hồng Phúc	09/09/1981	nam	Máy biến áp	75	7.5	Khá	
12	Võ Tá Cường	10/10/1984	nam	Điện công nghiệp	140	8.0	Giỏi	
13	Nguyễn Văn Tân	08/06/1997	nam	Điện gia dụng	90	7.0	Khá	
14	Nguyễn Việt Thắng	19/01/1994	nam	Điện gia dụng	90	8.5	Giỏi	
15	Trần Văn Hậu	1990	nam	PLC cơ bản + PLC nâng cao	276	9.5	Xuất sắc	
16	Kim Ngọc Tâm	1993	nam	Điện gia dụng	90	9.5	Xuất sắc	
17	Nguyễn Văn Hoàng	21/03/1994	nam	Điện gia dụng	90	6.5	Trung bình khá	
18	Nguyễn Việt Thắng	19/01/1994	nam	Điện công nghiệp	140	6.0	Trung bình khá	
19	Nguyễn Văn Ninh	28/10/2002	nam	Lớp đào tạo xe máy ra thợ	3.5 tháng	8.0	Giỏi	
20	Hồng Anh Tuấn	29/01/1989	nam	Lớp đào tạo xe máy ra thợ	3.5 tháng	9.0	Xuất sắc	
21	Phan Tấn Cường	12/09/1990	nam	Lớp đào tạo xe máy ra thợ	3.5 tháng	8.0	Giỏi	
22	Lê Văn Dũng	14/10/1998	nam	Lớp đào tạo xe máy ra thợ	3.5 tháng	8.0	Giỏi	
23	Mai Thanh Hải	14/12/1992	nam	Lớp Điện xe số	1 tháng	8.0	Giỏi	
24	Ngô Kim Thắng	22/04/1984	nam	Lớp Điện xe số	1 tháng	8.0	Giỏi	
25	Võ Hoàng Vinh	08/04/2003	nam	Lớp đào tạo xe máy ra thợ	3.5 tháng	7.0	Khá	
26	Võ Hoàng Vinh	08/04/2003	nam	Lớp Điện tay ga	1 tháng	7.0	Khá	
27	Võ Hoàng Vinh	08/04/2003	nam	Lớp Máy tay ga	1 tháng	7.0	Khá	
28	Bùi Ngọc Khoan	15/08/1982	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
29	Lê Văn May	02/10/2000	nam	AutoCAD 2D	30	8.5	Giỏi	
30	Đặng Phương Nam	03/01/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GT	NGHỀ	SỐ GIỜ	ĐIỂM	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
31	Trần Văn Tín	18/07/2000	nam	AutoCAD 2D	30	9.5	Xuất sắc	
32	Lê Trần Quốc Tiến	19/10/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.5	Khá	
33	Trần Lê Kha	13/02/2000	nam	AutoCAD 2D	30	6.0	Trung bình khá	
34	Nguyễn Duy Quang	20/08/2000	nam	AutoCAD 2D	30	9.0	Xuất sắc	
35	Nguyễn Thành Hùng	08/03/2000	nam	AutoCAD 2D	30	5.5	Trung bình	
36	Nguyễn Hữu Nhân	11/02/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
37	Nguyễn Văn Hiếu	04/10/1999	nam	AutoCAD 2D	30	9.5	Xuất sắc	
38	Hà Huỳnh Phú Lộc	24/04/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
39	Lê Hoàng Dện	29/05/2000	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
40	Phạm Minh Hùng	01/10/2000	nam	AutoCAD 2D	30	5.5	Trung bình	
41	Lê Văn Duyên	12/09/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
42	Trịnh Tuấn Khương	06/05/2000	nam	AutoCAD 2D	30	9.0	Xuất sắc	
43	Phan Thành Nhanh	10/01/2000	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
44	Đinh Anh Tú	15/08/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
45	Lê Minh Thai	02/11/2000	nam	AutoCAD 2D	30	9.0	Xuất sắc	
46	Đặng Đình Phước Tài	06/07/2000	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
47	Võ Bá Khiết	29/12/2000	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
48	Nguyễn Văn An	04/07/2000	nam	AutoCAD 2D	30	5.5	Trung bình	
49	Phạm Văn Tường	25/08/1997	nam	AutoCAD 2D	30	8.5	Giỏi	
50	Nguyễn Quốc Trường	29/05/2000	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
51	Nguyễn Minh Hào	25/01/2000	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
52	Trần Anh Tuấn	30/10/2000	nam	AutoCAD 2D	30	6.0	Trung bình khá	
53	Phạm Tấn Vĩ	27/07/2000	nam	AutoCAD 2D	30	9.0	Xuất sắc	
54	Phạm Chí Thiện	28/12/2000	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
55	Nguyễn Quốc Minh	06/06/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.5	Khá	
56	Võ Minh Khôi	07/02/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
57	Phạm Trường An	28/04/1999	nam	AutoCAD 2D	30	7.5	Khá	
58	Lê Chí Dương	03/03/1998	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
59	Nguyễn Phước Hiền	14/05/1999	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
60	Phan Bá Hiếu	10/09/1999	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
61	Huỳnh Hữu Học	11/07/1999	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
62	Nguyễn Văn Nhựt	16/04/1999	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
63	Phạm Thanh Phúc	25/06/1999	nam	AutoCAD 2D	30	9.5	Xuất sắc	
64	Nguyễn Văn Phước	30/06/1998	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
65	Lê Thanh Phương	26/03/1999	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
66	Đặng Thái Quý	11/11/1998	nam	AutoCAD 2D	30	9.0	Xuất sắc	
67	Đinh Thanh Sơn	18/10/1999	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GT	NGHỀ	SỐ GIỜ	ĐIỂM	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
68	Trần Duy Tân	01/06/1999	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
69	Lý Thanh Thân	15/08/1993	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
70	Nguyễn Chí Thành	14/05/1999	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
71	Đỗ Văn Thường	19/12/1998	nam	AutoCAD 2D	30	6.0	Trung bình khá	
72	Phan Ngọc Toàn	10/02/1999	nam	AutoCAD 2D	30	8.5	Giỏi	
73	Trương Hoàng Toàn	02/09/1999	nam	AutoCAD 2D	30	6.0	Trung bình khá	
74	Nguyễn Ngọc Tri	27/10/1999	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
75	Ngô Minh Tú	17/10/1999	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
76	Trương Bình Phương	21/06/1998	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
77	Nguyễn Văn Lượng	20/05/1999	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
78	Phạm Hoàng Trung	20/04/1997	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
79	Đặng Anh Tý	09/10/1996	nam	AutoCAD 2D	30	7.0	Khá	
80	Lạc Thiên Trí	12/10/1998	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
81	Trần Văn Đệ	22/04/1999	nam	AutoCAD 2D	30	8.0	Giỏi	
82	Đặng Cường	04/05/1995	nam	AutoCAD 2D	30	9.5	Xuất sắc	
83	Đỗ Huy Hoàng	09/11/1999	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
84	Nguyễn Hoàng Thái	10/05/1999	nam	AutoCAD 2D	30	6.5	Trung bình khá	
85	Nguyễn Chí Cường	07/11/1999	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
86	Nguyễn Thành Kiệt	15/05/1997	nam	AutoCAD 2D	30	5.0	Trung bình	
87	Trần Tuấn Bảo	31/05/1999	nam	AutoCAD 2D	30	9.0	Xuất sắc	
88	Phan Chí Nhân	24/06/2000	nam	AutoCAD 2D	30	7.5	Khá	
89	Lê Hoàng Linh	21/10/2000	nam	AutoCAD 2D	30	6.0	Trung bình khá	
90	Trương Thị Trang	20/03/1993	nữ	SolidWorks căn bản	30	8.5	Giỏi	
91	Hoàng Văn Chung	20/03/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	8.0	Giỏi	
92	Phạm Đăng Sơn	09/05/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	8.5	Giỏi	
93	Phạm Thanh Toàn	10/12/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	7.5	Khá	
94	Nguyễn Minh Sang	22/08/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	5.0	Trung bình	
95	Lê Hoài Duy	26/12/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	7.0	Khá	
96	Phạm Văn Trê	19/11/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	7.0	Khá	
97	Trần Nguyễn Khánh Bằng	29/04/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	8.0	Giỏi	
98	Nguyễn Ngọc Minh Truyền	15/11/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	7.0	Khá	
99	Đoàn Ngọc Tuấn	10/02/1992	nam	SolidWorks căn bản	30	7.0	Khá	
100	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/11/1999	nam	SolidWorks căn bản	30	7.0	Khá	
101	Vũ Thanh Hào	14/11/1983	nam	Điện gia dụng	90	9.0	Xuất sắc	
102	Trần Quang Cường	07/04/1994	nam	Điện gia dụng	90	7.0	Khá	
103	Phạm Khắc Kính	10/01/1964	nam	Điện gia dụng	90	9.0	Xuất sắc	
104	Lâm Đại Bạch	01/09/1979	nam	PLC nâng cao	140	9.0	Xuất sắc	

HỒ CHÍ MINH

104

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GT	NGHỀ	SỐ GIỜ	ĐIỂM	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
105	Trịnh Đình Đại	12/01/1998	nam	PLC nâng cao	140	7.5	Khá	
106	Lê Linh	16/03/1990	nam	Điện công nghiệp	140	6.5	Trung bình khá	
107	Huỳnh Minh Thạnh	04/04/1995	nam	Điện công nghiệp	140	6.0	Trung bình khá	
108	Phạm Duy Khương	25/02/1999	nam	Điện công nghiệp	140	9.0	Xuất sắc	
109	Kim Ngọc Tâm	1993	nam	Điện công nghiệp	140	9.0	Xuất sắc	
110	Hồ Văn Bảy	07/04/1978	nam	Hàn điện căn bản	86	8.0	Giỏi	
111	Nguyễn Minh Mẫn	26/06/1983	nam	Hàn điện căn bản	86	7.0	Khá	
112	Dương Văn Tứ Phương	1997	nam	Hàn điện căn bản	86	8.0	Giỏi	
113	Phan Văn Bằng	1979	nam	Hàn điện căn bản	86	8.0	Giỏi	
114	Nguyễn Tấn Nghi	13/04/1997	nam	Hàn điện căn bản	86	7.0	Khá	
115	Nguyễn Tấn Hoai	1991	nam	Hàn điện căn bản	86	7.0	Khá	

(Danh sách này có 115 học viên.)

Trong đó:

Xuất sắc: 20 (17%)

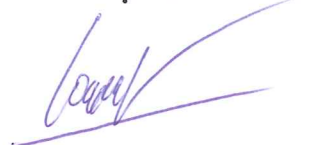
Giỏi: 29 (25%)

Khá: 31 (27%)

Trung bình: 11 (10%)

Trung bình khá: 24 (21%)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đỗ Công Thành



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc